

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN S – TP. ĐÀ NẴNG

Căn cứ các Điều 212, 213 và Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 122/2020/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 6 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình:*

+ Ông **Đinh Văn S**, sinh năm: 1984; Trú tại: Tổ 13 Mỹ Thạnh, phường P, quận S, TP. Đà Nẵng.

+ Bà **Nguyễn Thị Mỹ L**, sinh năm: 1983; Trú tại: Tổ 19 Tân Bình, phường M, quận S, TP. Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông Đinh Văn S và bà Nguyễn Thị Mỹ L kết hôn vào năm 2009, có đăng ký kết hôn tại UBND phường P, quận S, TP. Đà Nẵng theo Giấy chứng nhận kết hôn số 94, quyển số 01 cấp ngày 20/10/2009. Hôn nhân tự nguyện, có thời gian

tìm hiểu nhau. Đây là cuộc hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận và bảo vệ.

[2] Tại phiên hòa giải, ông Đinh Văn S và bà Nguyễn Thị Mỹ L xác định: Sau khi kết hôn vợ chồng ông bà về sống tại tổ 13 phường P, quận S, TP. Đà Nẵng. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp, hai bên không tôn trọng lẫn nhau, không tìm được tiếng nói chung dẫn đến thường xuyên cãi vã, xích mích. Hai bên đã nhiều lần trao đổi tìm cách giải quyết mâu thuẫn nhưng không có kết quả. Nay ông S, bà L xác định không còn yêu thương nhau nữa nên đề nghị Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn cho ông, bà.

[3] Xét yêu cầu xin ly hôn của ông Đinh Văn S và bà Nguyễn Thị Mỹ L thì thấy: Hạnh phúc gia đình chỉ thật sự có được dựa trên sự yêu thương, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau, thế nhưng ông S, bà L lại không làm được điều này. Tại phiên hòa giải thì ông bà đều xác định không còn tình cảm với nhau. Xét thấy, hiện mâu thuẫn của ông S, bà L đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nghĩ nên chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của ông bà là phù hợp quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Ông Đinh Văn S và bà Nguyễn Thị Mỹ L xác định có 02 con chung: Đinh Văn P, sinh ngày: 31/10/2009 và Đinh Thị Mỹ P, sinh ngày: 30/01/2012. Ly hôn, ông S và bà L thỏa thuận thống nhất giao cả hai con cho bà Nguyễn Thị Mỹ L trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con đủ 18 tuổi. Ông Đinh Văn S không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Xét yêu cầu về việc nuôi con chung và việc không phải cấp dưỡng nuôi con chung của ông bà là thỏa thuận tự nguyện, phù hợp nguyện vọng của các con và quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình nên chấp nhận.

[5] Về tài sản chung: ông S, bà L xác định không có nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[6] Các vấn đề khác: ông S, bà L xác định không có nợ chung nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[7] Về lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình sơ thẩm: 300.000 đồng ông Đinh Văn S và bà Nguyễn Thị Mỹ L mỗi người chịu 150.000 đồng. Được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí ông bà đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0006113 ngày 05/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Đinh Văn S và bà Nguyễn Thị Mỹ L (*Giấy chứng nhận kết hôn số 94, quyển số 01 do Ủy ban nhân dân phường P, quận S, thành phố Đà Nẵng cấp ngày 20/10/2009 không còn giá trị pháp lý*).

- Về quan hệ con chung: Ông Đinh Văn S và bà Nguyễn Thị Mỹ L xác định có 02 con chung: Đinh Văn P, sinh ngày: 31/10/2009 và Đinh Thị Mỹ P, sinh ngày: 30/01/2012. Ly hôn, ông S và bà L thỏa thuận thống nhất giao cả hai con cho bà Nguyễn Thị Mỹ L trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi. Ông Đinh Văn S không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Các đương sự được thực hiện các quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định pháp luật. Khi cần thiết vì lợi ích của con chung các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: ông Song, bà Lan xác định không có.

- Về các vấn đề khác: ông Song, bà Lan xác định không có nợ chung.

2. Về Lệ phí Tòa án: Lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình sơ thẩm: 300.000 đồng ông Đinh Văn S và bà Nguyễn Thị Mỹ L mỗi người chịu 150.000 đồng. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí ông bà đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0006113 ngày 05/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận S, thành phố Đà Nẵng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận S, ĐN;
- Chi cục THADS quận S, ĐN;
- UBND phường P, quận S, ĐN;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hạnh